

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh Long, ngày tháng 10 năm 2026



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 07 - 10 - 2026 09:36:02

DANH SÁCH

Phê duyệt điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 1187 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026)

Thôn / Tổ : **Thôn Long Môn**

STT	TT	Mã thành viên	Họ và tên đối tượng	Số định danh cá nhân	Hệ số hưởng	Mức hưởng cũ (đồng/tháng)	Mức hưởng mới (đồng/tháng)	Mức tăng (đồng/tháng)	Số tiền Truy lĩnh	Tổng số tiền	Ghi chú
	4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con									
1	1	21358084000001	Đinh Thị Oách	051184008058	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.2	Người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng									
2	1	21358045000001	Đinh Thị Lom	051144002789	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	5.3	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng									
3	1	21358035000001	Đinh Thị Nền	051145005684	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
4	2	21358035000003	Đinh Văn Vây	051035003095	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
5	3	21358041000001	Đinh Thị Xớ	051141004640	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
6	1	21358088000001	Đinh Văn Hồi	051088008391	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
7	2	21358003000001	Đinh Thị Loan	051303013387	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
8	1	21358005000001	Đinh Thị Mỹ Hoa	051305005517	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
9	2	21358086000001	Đinh Văn Hơn	051086008289	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
10	3	21358093000001	Đinh Thị Nga	051193014991	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
11	1	21358066000001	Đinh Hồng Long	051066014531	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
12	2	21358051000001	Đinh Thị Xăng	051151003126	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em									
13	1	21358013000001	Đinh Thị Thu Diễm	051313007957	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	

	6.8	NKT nặng là trẻ em									
14	1	21358014000001	Đinh Minh Khôi	051214013202	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
15	2	21358116000001	Đinh Cao Tùng	051216003401	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
16	1	21358092000001	Đinh Văn Hôn	051092010116	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
17	2	21358084000002	Hà Long Hùng	051084013615	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
18	3	21358080000001	Đinh Thị Hơ	051180010769	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Làng Ren									
	2.0	Người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng					810.000		180.000	990.000	
19	1	21358008000001	Phạm Văn Nhất	051208012653	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.3	(NĐ 20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
20	1	21358037000001	Đinh Thị Ghép	051137005636	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
21	2	21358243000002	Đinh Thị Há	051143003070	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
22	3	213645000001	Đinh Thị Hó	051145007882	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
23	4	21358036000002	Đinh Mạnh	051036003315	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
24	5	21358030000005	Đinh Thị Nghĩa	051130002922	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
25	6	00213645000002	Đinh Thị Úi	051145003596	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
26	7	21358240000001	Đinh Thị Xen	051140005986	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
27	8	21358030000001	Đinh Thị Xứ	051134003646	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
28	1	213674000001	Đinh Văn Béo	051084015527	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
29	1	21358097000001	Đinh Văn Hư	051096013155	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
30	2	21358006000001	Đinh Thị Thế	051306010149	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
31	1	213690000001	Đinh Thị Sân	051190005727		500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Cà Xen									
	5.3	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
32	1	21358243000001	Đinh Thị Đóc	051143003067	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

33	2	213643000001	Đinh Thị Lắc	051143002793	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
34	3	02136349000002	Đinh Văn Mao	051044003142	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
35	4	213635000001	Đinh Văn Ngành	051045006231	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
36	5	02136349000003	Đinh Thành	051044002060	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
37	1	21358000000002	Đinh Thủ Đức	051200005042	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
38	1	00213697000032	Đinh Văn Tranh	051077009491	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
39	1	21358081000001	Đinh Văn Hùng	051081007716	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Long An									
	4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con									
40	1	21355285000003	Đinh Thị Kê	051185010952	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
41	2	21355200000002	Đinh Thị Mưa	051177001613	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng									
42	1	21355100000001	Đinh Văn Hành	051058000893	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
43	2	21355250000001	Đinh Thị Trang	051150000764	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.2	Người từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng									
44	1	21355239000001	Đinh Thị Gia	051139000189	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	5.3	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
45	1	21355243000001	Đinh Thị Cây	051143000269	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
46	2	213614000001	Đinh Thị Chuồng	051144000343	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
47	3	21355224000001	Đinh Thị Diết	051144006316	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
48	4	21355136000001	Đinh Dôm	051036005406	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
49	5	00213605000002	Đinh Thị Mụ	051145000406	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
50	6	21355143000001	Đinh Văn Nhất	051043001955	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
51	7	00213605000003	Đinh Văn Vều	051045003327	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
52	1	21355275000001	Đinh Thị Lười	051175005708	1	500.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	

53	4	21355286000002	Đinh Thị Long	051186001482	1	500.000	1.080.000	80.000	180.000	1.260.000	t7-9 hưởng
54	2	21355184000001	Đinh Văn Máy	051084005960	1	500.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
55	3	21355282000001	Đinh Thị Phúc	051182007968	1	500.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
56	1	21355230000002	Đinh Thị Gửi	051130004118	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
57	1	21355188000002	Đinh Văn Dị	051088015435	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
58	2	21355109000002	Đinh Văn Hải	051209013393	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
59	3	21355109000003	Đinh Ngọc Hiến	051209012296	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
60	4	21355109000001	Đinh Văn Mưu	051209002659	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
61	5	21355207000001	Đinh Thị Nghiên	051307003854	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
62	6	21355199000001	Đinh Văn Riều	051095000867	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
63	7	21355293000001	Đinh Thị Sưa	051193017683	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
64	8	21355199000002	Đinh Văn Thoa	051099007633	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
65	9	21355192000001	Đinh Văn Và	051092010353	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
66	1	21355163000001	Đinh Chết	051063010581	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
67	2	21355155000001	Đinh Văn Mạnh	051050005515	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.8	NKT nặng là trẻ em									
68	1	21355116000001	Đinh Minh Quốc	051216006213	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
69	2	21355200000013	Đinh Thị Thư	051315007736	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
70	1	21355285000002	Đinh Thị Bép	051185008020	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
71	2	02137169000008	Đinh Thị Hoa	051196013384	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
72	3	00213684000005	Đinh Văn Tem	051064011632	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
73	4	21355180000002	Đinh Văn Vi	051080010580	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Thanh An								
	4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con									
74	1	21355200000003	Đinh Thị Òa	051181017551	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
75	2	21355188000001	Đinh Sói	051088015481	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
76	3	21355283000001	Đinh Thị Trâm	051183013901	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

	5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng									
77	1	21355200000004	Đinh Thị Đuối	051156001056	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.3	(ND20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
78	1	21355200000009	Đinh Thị Êo	051138005525	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
79	2	21355226000001	Đinh Thị Iếp	051126002903	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
80	3	21355241000001	Đinh Thị Lêu	051141005964	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
81	4	21355230000001	Phan Thị Tâm	051133001717	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
82	5	21355245000002	Đinh Thị Thẽ	051145000420	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
83	6	21355200000011	Đinh Thị Thiếp	051139002764	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
84	7	21355244000004	Đinh Thị Xau	051144004722	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
85	1	21355173000001	Đinh Văn Cờ	051073017166	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
86	2	21355190000001	Hà Trung Diếc	051090009941	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
87	3	21355285000001	Đinh Thị Trâm	051183013901	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
88	1	21355159000001	Đinh Trinh	051059007700	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
89	2	21355259000001	Đinh Thị Trôi	051150006533	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
90	1	21355170000002	Trần Văn Bền	051070001713	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
91	2	21355292000001	Đinh Thị Chín	051192012386	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
92	3	21355185000001	Đinh Văn Găm	051085001609	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
93	4	21355177000002	Đinh Văn Móp	051077001585	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
94	5	21355189000001	Đinh Oan	051089001252	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
95	6	21355271000001	Đinh Thị Ồi	051171001308	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
96	7	21355109000004	Đinh Tấn Quốc	051209013933	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
97	8	21355103000001	Đinh Văn Tôm	051203005912	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
98	9	21355195000001	Đinh Văn Thín	051095010336	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
99	10	21355198000001	Đinh Văn Trì	051098007074	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
100	1	21355161000001	Đinh Văn Liễu	051061008456	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	

101	2	21355200000015	Đinh Thị Tròn	051162008585	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
102	1	21355293000002	Đinh Thị Bích	051193014365	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
103	2	21355262000002	Đinh Thị Ê	051162009820	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
104	3	21355266000001	Đinh Thị Lúi	051166001418	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
105	4	21355186000001	Đinh Như	051086017453	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
106	5	21355281000001	Đinh Thị Trên	051175004178	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Long Thanh									
	4.1	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 01 con									
107	1	21355289000002	Đinh Thị Tiêu	051189001711	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con									
108	1	21355293000003	Đinh Thị Một	051193001194	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.3	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
109	1	21355200000008	Đinh Thị Khế	051138002043	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
110	2	21355130000001	Đinh Ló	051030004231	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
111	3	21355237000001	Đinh Thị Múi	051136003336	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
112	4	21355100000002	Đinh Văn Miên	051037002469	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
113	5	213615000001	Đinh Thị Ngoanh	051145000386	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
114	6	21355227000001	Nguyễn Thị Thành	051127000024	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
115	7	21355231000002	Đinh Thị Xong	051131003172	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
116	8	21355144000002	Đinh Yêu	051086001299	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
117	1	21355263000001	Võ Thị Kim Hương	051163006223	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
118	2	213689000001	Đinh Thị Vị	051159000808	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
119	3	00213676000006	Đinh Thị Yên	051156000990	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
120	1	21355172000001	Đinh Dách	051072014933	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
121	2	21355274000001	Trần Thị Minh Hiếu	051174001395	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
122	3	21355209000001	Ngô Thị Xuân Hương	051379013725	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
123	4	21355287000002	Đinh Thị Líp	051187001672	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	

124	5	21355109000005	Nguyễn Đức Tài	051209008302	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
125	6	21355110000001	Đinh Kiến Thanh	051210004530	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
126	7	21355278000001	Đinh Văn Thâm	051078006897	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
127	8	21355298000001	Đinh Thị Xá	051198011263	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
128	9	21355203000001	Đinh Thị Yến	051303001874	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
129	1	21355159000002	Đinh Văn Đại	051059000706	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
130	2	21367296000006	Phạm Văn Cừ	046052000578	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
131	3	21355145000001	Đinh Văn Chôm	051045002369	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
132	4	21355159000003	Đinh Văn Gương	051059000705	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
133	5	21355260000001	Đinh Thị Kê	051160007830	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
134	6	21355259000002	Đinh Thị Kêm	051159000863	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
135	7	21355141000001	Đinh Văn O	051041000533	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
136	8	00213679000002	Nguyễn Phái	051059006083	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
137	9	21355262000001	Đinh Thị Tim	051162011432	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em									
138	1	21355221000001	Đinh Thị Hân	051321002766	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.8	NKT nặng là trẻ em									
139	1	21355113000001	Đinh Học	051213013594	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
140	2	21355111000001	Đinh Văn Hủy	051211006510	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
141	1	21355156000001	Phạm Văn Dậu	051056004353	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
142	2	02137124000009	Đinh Kráp	051092013797	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
143	3	00213679000004	Đinh Lít	051059000710	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
144	4	21355151000001	Đinh Lý	051051003316	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
145	5	21355204000001	Lê Đinh Hơ Pa	046304002663	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
146	6	02137288000004	Đinh Thị Sy	051198006063	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Long Hiệp									
	1.2	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
147	1	21361210000001	Trần Thị Uyên	051310009029	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	2.0	Người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng									

148	1	21361109000001	Nguyễn Hoàn Gia Bảo	051209011516	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
149	1	21361108000001	Trần Huy	051208005180	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.3	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
150	1	21361241000005	Lý Thị Ngọc Anh	051141000278	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
151	2	21361200000005	Nguyễn Thị Bá	051140004973	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
152	3	21361244000003	Trương Thị Bảy	051144000338	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
153	4	21361122000001	Lương Hồng Can	051042000241	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
154	5	21361245000004	Phan Thị Chi	051145004697	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
155	6	21361231000002	Trương Thị Chí	051131004796	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
156	7	21361234000003	Nguyễn Thị Cúc	051134004368	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
157	8	21361200000003	Trần Thị Dân	051139003200	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
158	9	21361100000005	Đỗ Ếch	051037003098	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
159	10	21361236000002	Trần Thị Hào	051136005282	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
160	11	21361234000002	Trần Thị Hịa	051134002847	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
161	12	21361133000001	Lê Thành Hiến	051033002770	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
162	13	21361237000002	Bùi Thị Hoàng	051137000118	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
163	14	21361100000004	Phạm Hôn	051040004603	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
164	15	21361243000004	Võ Thị Lan	051143006498	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
165	16	21361243000005	Lý Thị Tuyết Lan	051143006676	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
166	17	21361229000001	Phạm Thị Liên	051129002495	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
167	18	21361200000002	Trần Thị Loan	051138001701	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
168	19	00213668000004	Nguyễn Thị Minh	051148007116	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
169	20	21361138000001	Nguyễn Nhơn	051038004595	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
170	21	21361144000003	Lê Văn Phụng	051044003013	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
171	22	21361237000003	Lê Thị Sang	051137004237	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
172	23	21361241000004	Nguyễn Thị Sương	051141004487	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
173	24	21361244000002	Trần Thị Kim Thi	051144000381	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
174	25	21361200000004	Lê Thị Tư	051139002529	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
175	26	21361132000001	Huỳnh Tấn Trung	051032003533	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
176	27	21361144000005	Trần Minh Xuân	051044002110	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
177	1	21361100000002	Trương Công Chương	051082000719	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
178	2	21361204000001	Trương Ái Duyên	051304006690	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
179	3	21361270000001	Trần Thị Liên	051170011532	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
180	4	21361180000001	Đàm Nhi	051080010193	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
181	5	00213687000002	Võ Thị Phương	051167001288	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
182	6	21361176000002	Võ Văn Tâm	051076013300	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	

183	7	21361268000001	Lê Thị Thanh Thủy	051168013340	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
184	8	21361294000001	Nguyễn Thị Thu Thụ	051194007725	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
185	9	21361102000001	Đỗ Minh Truyền	051202005429	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
186	1	21361244000001	Nguyễn Thị Ba	051144005529	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
187	2	21361158000001	Đỗ Bảy	051058004423	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
188	3	00213666000004	La Bằng	051046006425	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
189	4	21361257000002	Trần Thị Cúc	051157006242	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
190	5	21361137000001	Đàm Chương	051037004889	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
191	6	21361151000001	Nguyễn Đây	051051003586	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
192	7	00213686000003	Nguyễn Hòa	051167001288	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
193	8	21361200000006	Võ Thị Liễu	051145007893	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
194	9	21361154000002	Cao Thanh Long	051054000409	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
195	10	21361164000002	Nguyễn Hữu Mai	051064020504	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
196	11	21361255000004	Võ Thị Tài	051155000439	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
197	12	21361159000001	Nguyễn Thanh Tâm	051059004143	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
198	13	21361242000001	Đàm Thị Thảo	051142004494	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
199	1	21361291000001	Nguyễn Thị Ngọc Bích	051191000704	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
200	2	21361289000001	Đỗ Thị Mỹ Dung	051188001704	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
201	3	21361172000001	Phạm Dũng	051072017326	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
202	4	21361283000002	Phạm Thị Gái	051183006623	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
203	5	00213698000003	Nguyễn Thị Hồng	051178008020	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
204	6	21370198000005	Lê Thị Thanh Hà	051171008705	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
205	7	21361191000001	Lê Trung Hoàng	051091009558	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
206	8	21361208000002	Trần Nhật Huyền	051308012622	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
207	9	21361296000001	Trần Thị Lê Khanh	051196000341	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
208	10	02137196000003	Phạm Thị Bích Khiêm	051189013618	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
209	11	21361284000001	Phạm Thị Diễm Kiều	051184011246	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
210	12	21361173000002	Trần Văn Minh	051073008660	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
211	13	21361193000001	Nguyễn Thái Phương	051093011174	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	

212	14	21361183000002	Trần Tinh Sơn	051083008737	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
213	15	21361185000001	Ngô Tất Tố	051085016669	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
214	16	21361279000002	Lê Thị Tường	051179009755	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
215	17	02137109000003	Lê Quang Thiêm	051090007247	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
216	18	21361172000002	Phan Ngọc Thiện	051072001606	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
217	19	21361176000003	Mạc Viết Thương	051076015434	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
218	20	21361181000001	Nguyễn Hữu Tinh	051081012514	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
219	21	02137048000009	Lê Thị Thanh Thuận	051184010828	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
220	22	02137219000007	Nguyễn Thị Kim Tuyền	051191001593	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
221	23	21361173000001	Phạm Tròn	051073009650	1.5	750.000	810.000	60.000	240.000	1.050.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
222	1	21361231000001	Phạm Thị Bưởi	051131001854	2	1.000.000	1.080.000	80.000	120.000	1.200.000	t7-9 hưởng
223	2	21361163000001	Phạm Cu	051063011760	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
224	3	21361256000001	Nguyễn Thị Dư	051156004778	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
225	4	21361148000001	Trần Đức	051048002600	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
226	5	21361156000001	Trần Ngọc Hùng	051056005808	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
227	6	21361161000001	Trần Hợi	051061010430	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
228	7	21361153000001	Trần Kính	051053003849	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
229	8	21361252000001	Huỳnh Thị Lợi	051152008599	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
230	9	21361259000003	Trần Thị Mai	051159005161	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
231	10	21361166000001	Trần Tân	051066015719	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
232	11	21361136000001	Nguyễn Xuân Thanh	051036002135	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
233	12	21361163000002	Nguyễn Trọng	051063010980	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
234	13	00213696000045	Hồ Thị Truyền	051166006597	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em									
235	1	21361117000001	Mạc Viết Bình	051217005473	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
236	2	213649000001	Trần Khả Hân	051319010959	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
237	3	213640000001	Bùi Minh Hoàng	051220008472	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
238	4	21361219000001	Nguyễn Kiều Ngọc Khuê	051319009924	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
239	5	21361111000002	Lê Quang Trường	051211004062	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.8	NKT nặng là trẻ em					5.400.000		1.200.000	6.600.000	

240	1	21361122000002	Huỳnh Gia Bảo	051222001064	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
241	2	00213635000002	Trần Gia Hân	051315013782	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
242	3	21361113000001	Nguyễn Tấn Hùng	051213006777	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
243	4	213644000001	Lê Hoàng Cẩm Linh	051324005382	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
244	5	21361111000003	Võ Vinh Quang	051211008818	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.2	Chăm sóc: Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
245	1	21372490000008	Trần Thị Tiền	051194015997	2	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
246	1	21361241000001	Lý Thị Ngọc Anh	051141000278	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
247	2	00213706000072	Tạ Thị Bích Chuyển	051186012614	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
248	3	21361183000001	Võ Duy Công	051083005453	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
249	4	00213695000036	La Thị Kim Diệu	046175001223	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
250	5	21361260000001	Nguyễn Thị Đàm	051160001057	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
251	6	21361276000001	Nguyễn Thị Hạnh	051176010744	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
252	7	21370198000091	Trương Thị Hạnh	051176010744	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
253	8	00213705000063	Nguyễn Đức Hiệp	051085011080	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
254	9	21361259000004	Đàm Thị Hoa	051159003770	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
255	10	21361164000004	Trình Tuấn Hoa	051064001424	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
256	11	21361165000002	Bùi Hội	051065012443	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
257	12	00213700000043	Trần Thị Hương	051170016145	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
258	13	21361279000004	Trần Thị Minh Hường	052179007931	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
259	14	00213705000012	Hoàng Thị Vân Kiều	049185012247	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
260	15	21361155000001	Trần Văn Lân	051055000992	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
261	16	213688000001	Đàm Thị Liên	051168000583	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
262	17	21361156000002	Võ Văn Lực	051056007073	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
263	18	21361259000001	Nguyễn Thị Nhân	051159000282	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
264	19	21361268000002	Bùi Thị Thanh	051168014086	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
265	20	21361286000001	Trịnh Thị Thao	051186000761	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
266	21	02137119000009	Nguyễn Thị Thủy	051191009374	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
267	22	21361176000001	Mạc Viết Thương	051076015434	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
268	23	21372070000004	Huỳnh Thị Trường	048190003248	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

269	24	21361111000002	Lê Quang Trường	051211004062	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :			Thôn Long Xuyên								
	1.2	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
270	1	21361215000001	Đinh Thị Bảo Quyên	051315004275	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.1	(NĐ20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
271	1	21361143000001	Đinh Chảy	051043003725	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
272	2	21361133000002	Đinh Cheo	051033004066	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
273	3	21361238000001	Đinh Thị Đỗ	051138004364	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
274	4	21361245000005	Đinh Thị Găm	051145004177	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
275	5	00213674000002	Đinh Thị Gắt	051144002258	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
276	6	21361241000007	Đinh Thị Hây	051141005883	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
277	7	21361140000003	Đinh Hoáy	051040005281	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
278	8	21361245000003	Đinh Thị Lành	051145007178	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
279	9	21361145000001	Đinh Lố	051045006175	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
280	10	21361245000002	Đinh Thị Nghiều	051145004583	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
281	11	21361241000008	Đinh Thị Ngõa	051141004128	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
282	12	21361240000001	Đinh Thị Nhái	051140004675	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
283	13	21361241000003	Đinh Thị Nhí	051141004939	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
284	14	21361140000001	Đinh Phi	051040005865	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
285	15	21361229000002	Đinh Thị Rã	051119002630	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
286	16	21361241000002	Đinh Thị P Rút	051141003659	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
287	17	21361243000003	Đinh Thị Trái	051143000226	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
288	18	21361243000002	Đinh Thị Trơ	051143004196	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
289	19	21361144000006	Đinh Thị Trung	051144004463	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
290	20	21361241000006	Đinh Thị Xêm	051141002828	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.2	(NĐ20) Người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.									
291	1	21361246000005	Đinh Thị Đối	051146003521	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
292	2	21361247000004	Đinh Thị Trăm	051147006668	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
293	3	21361246000003	Đinh Thị Vay	051146005016	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

294	4	2136249000001	Đinh Thị Xanh	051149005702	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
295	1	21361283000003	Đinh Thị Bối	051184016829	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
296	2	21361174000001	Đinh Văn Cần	051074007095	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
297	3	213627000001	Đinh Văn Đem	051207014236	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
298	4	21361196000001	Đinh Văn Thiều	051096006134	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
299	1	21361232000004	Đinh Thị Hô	051136004007	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
300	2	21361257000003	Đinh Thị Nua	051157006762	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
301	3	21361164000003	Đinh Phiếu	051064020336	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
302	1	21361294000002	Đinh Thị Khang	051194006285	2.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
303	2	21361285000001	Đinh Thị Mân	051185010785	2.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
304	3	21361205000001	Đinh Thị Thiểu	051305000890	2.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
305	1	21361263000001	Đinh Thị Bỏ	051163010489	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
306	2	21361154000001	Đinh Triều	051043002025	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em									
307	1	00213640000002	Đinh Cao Độ	051220000369	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.8	NKT nặng là trẻ em									
308	1	21361111000001	Đinh Văn Hương	051211004164	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.2	Chăm sóc: Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
309	1	21361265000001	Đinh Thị Bôn	051165012438	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc					3.780.000		840.000	4.620.000	
310	1	21361278000001	Đinh Thị Boi	051178012383	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
311	2	21361181000002	Đinh Gan	051081008999	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
312	3	21361266000002	Đinh Thị Tin	051166005138	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
313	4	00213684000006	Đinh Thị Thót	051164014403	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
314	5	00213700000058	Đinh Thị Thu	051180005399	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
315	6	02137299000005	Đinh Thị Trang	051220000369	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

316	7	21361179000001	Đinh Văn Vàng	051079011511	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
Thôn / Tổ :		Thôn Hà Bôi									
	1.2	Trẻ em từ 4 đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
317	1	21361210000002	Đinh Thị Phương Ly	051320008463		750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng									
318	1	21361253000001	Đinh Thị Vang	051153005101		750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	5.3	(ND20) Người từ đủ 80 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định									
319	1	213675000001	Đinh Thị Hu	051145003136	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
320	2	21361230000001	Đinh Thị Voi	051130004224	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	5.5	(ND20) Người từ đủ 75 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn									
321	1	21361248000006	Đinh Thị Găm	051148006834	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
322	2	21361146000002	Đinh In	051046002301	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
323	3	21361146000001	Đinh Nang	051046004381	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
324	4	21361249000004	Đinh Thị Răng	051149006041	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
325	5	21363490000001	Đinh Thị Thương	051149006624	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi									
326	1	21361283000001	Đinh Thị Ría	051183001711	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
327	2	21361208000001	Đinh Thị Mỹ Sim	051308013059	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.2	NKT đặc biệt nặng là NCT									
328	1	00213695000006	Đinh Thị Đế	051165007142	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
329	2	21361165000001	Đinh Văn Ư	051065015386	2.5	1.250.000	1.350.000	100.000	300.000	1.650.000	
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi									
330	1	21361284000002	Đinh Liếp	051084006894	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	6.4	NKT nặng là NCT									
331	1	21361255000001	Đinh Thị Lại	051155009140	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
332	2	21361257000001	Đinh Thị My	051157008151	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
333	3	21361144000001	Đinh Nghị	051044001931	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
334	4	21361144000002	Đinh Nhon	051044004431	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	6.8	NKT nặng là trẻ em									

335	1	21361100000001	Đinh Xuân Huy	051212011224	2	1.000.000	1.080.000	80.000	240.000	1.320.000	
	7.2	Chăm sóc: Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng									
336	1	21361279000003	Đinh Thị Roan	051179001887	1.5	750.000	810.000	60.000	180.000	990.000	
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc									
337	1	00213706000003	Đinh Văn Chách	051086018006	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
338	2	21361279000001	Đinh Thị Chon	051179006748	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
339	3	21361186000001	Đinh Văn Ghiền	051086008101	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	
340	4	21361200000001	Đinh Thị Hinh	051300000670	1	500.000	540.000	40.000	120.000	660.000	

Số người : **340 người**